TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171/2017/QĐST- HNGĐ	*T1, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2017/TL-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã TN, huyện T1, tỉnh Thái B.

Chỗ ở hiện nay: Thôn HT, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1), sinh năm 1952.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã TN, huyện T1, tỉnh Thái B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1) có 01 (một) con chung là Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 22/4/2004, hiện nay con T3 đang ở với bà B. Giao con chung Nguyễn Hữu T3, sinh ngày 22/4/2004 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1) không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1) có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vấn đề thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Hữu T2 (Nguyễn Đức H1) xác định ông bà không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị B phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà B đã nộp tại Biên lai số 0001159 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái B sang thi hành án phí. Đối trừ trả lại bà Đỗ Thị B 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Ngọc Huyền